

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 293/2020/HS- PT

Ngày: 21- 9- 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Các Thẩm phán: Ông Trương Phước Tự.

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Phan Thị Kim Loan- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 223/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Trung N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2020/HS- ST ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trung N, sinh năm 1988 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú (HKTT): Ấp T, xã An P, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn Trung L và bà Hồ Bạch T; bị cáo có vợ (đã ly hôn), chưa có con; nhân thân: Tại Bản án số 15/2009/HSST ngày 28-4-2009 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”, bị cáo chấp hành xong ngày 18-11-2009 và tại Bản án số 11/2012/HS-ST ngày 10-01-2012 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, đến ngày 30-8-2013 bị cáo được đặc xá về địa phương sinh sống; tiền sự: Tại Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 21-10-2019 của Ủy ban nhân dân xã An P, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp đã áp dụng biện pháp “*Giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép*

chất ma túy” đối với bị cáo, thời gian giáo dục là 03 tháng, bị cáo chấp hành xong vào ngày 21-01-2020. Tạm giam: Ngày 24- 6-2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại Nguyễn Thị Tuyết T (Hiếu) không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 24-02-2020, sau khi nhậu xong bị cáo Nguyễn Trung N đến Nhà nghỉ Tuyết N thuộc ấp N1, xã An P, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp do bà Nguyễn Thị Tuyết T làm chủ để tìm Nguyễn Minh H là con nuôi của bà T. Lúc này, bị cáo N gặp Ngô Nguyễn Gia N là con ruột của bà T hỏi cho gặp H thì N trả lời là không có. Bị cáo N tiếp tục hỏi gặp bà T nên Gia N vào nói với bà T ra gặp bị cáo N thì xảy ra mâu thuẫn và cự cãi. Do tức giận, bị cáo N dùng 02 tay kéo 01 chậu kiếng bằng gốm sứ màu trắng có chiều cao 41cm, đường kính 34cm ra giữa sân đập vỡ và dùng 02 tay nhặt những mảnh vỡ ném về phía bà T nhưng không trúng mà trúng vào chân quẹt máy và chiếc trường kỷ ngay lối đi gây chảy máu. Bị cáo N tiếp tục dùng 02 tay nhặt mảnh vỡ ném vào 02 chậu kiếng bằng nhựa màu trắng cùng kích thước chiều cao 39cm, đường kính 29cm để bên ngoài lối vào phòng tiếp tân. Sau đó, bị cáo N tiếp tục ném mảnh vỡ vào phòng tiếp tân qua lối cửa sổ.

Tại thời điểm nêu trên, ông Nguyễn Minh L đến can ngăn nhưng không được, bị cáo N tiếp tục dùng tay kéo thêm 01 chậu kiếng bằng gốm sứ màu trắng, chiều cao 34cm, đường kính 26cm mang ra giữa sân đập vỡ và dùng 02 tay nhặt những mảnh vỡ ném vào phòng tiếp tân qua lối cửa sổ làm hư hỏng màn hình ti vi hiệu Sony. Sau đó thì bị cáo N bỏ đi.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐ ngày 27-02-2020 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 màn hình tivi tinh thể lỏng, loại 43 inch, nhãn hiệu Sony, model KD-43X8000E, serial 5750744, có giá trị là 4.667.000 đồng; 01 chậu kiếng bằng gốm sứ tròn màu trắng, chiều cao 41cm, đường kính 34 cm, có giá trị là 170.000 đồng; 01 chậu kiếng bằng gốm sứ tròn màu trắng, chiều cao 34 cm, đường kính 26 cm, có giá trị là 125.000 đồng; 02 chậu kiếng bằng nhựa màu trắng, chiều cao 39 cm, đường kính 29 cm, có giá trị là 85.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là: 5.047.000 đồng (Năm triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

-Về vật chứng tạm giữ và xử lý, gồm:

+ 01 màn hình tivi tinh thể lỏng, loại 43 inch, nhãn hiệu Sony, model

KD-43X8000E, serial 5750744 đã qua sử dụng. Hiện nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp đã trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết T xong.

+ 01 mảnh vỡ chậu kiềng bằng nhựa, kích thước 26cm x 15cm x 9cm.

+ 05 mảnh vỡ chậu kiềng bằng gốm sứ kích thước lần lượt (16cm x 15cm x 18cm; 7cm x 6cm x 2cm; 8cm x 4cm x 2,5cm; 6,5cm x 4cm x 1,5cm; 5cm x 2cm x 1,5cm).

+ 06 mảnh vỡ chậu kiềng bằng gốm sứ màu trắng, không xác định hình dạng, chiều dài từ 3,5cm đến 8,5cm.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Thị Tuyết T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Trung N bồi thường thiệt hại, bị cáo Nguyễn Trung N muốn bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị Tuyết T số tiền 5.047.000 đồng (Năm triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) nhưng bà T vẫn không nhận và bị cáo vẫn chưa thực hiện bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung N phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, bị cáo Nguyễn Trung N có đơn kháng cáo cho rằng bị cáo đã không còn tiền án, nên việc Bản án sơ thẩm xác định bị cáo còn tiền án và áp dụng tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt là nặng cho bị cáo. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại Nguyễn Thị Tuyết T không yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về dân sự, nên Bản án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo bồi thường cho bị hại là không đúng. Từ đó, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt tù và xin xem xét lại về trách nhiệm bồi thường dân sự cho bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trung N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản án của Tòa án nhân dân huyện Thanh B tỉnh Đồng Tháp xét xử bị cáo. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin xem xét lại trách nhiệm bồi thường dân sự cho bị hại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu

quan điểm nhận định hành vi của bị cáo Nguyễn Trung N bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo đã được xóa án tích mà Bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là không đúng. Hơn nữa, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, bị cáo khai là có gặp bị hại muốn bồi thường nhưng bị hại không chịu nhận bồi thường nên bị cáo không thực hiện việc bồi thường, thực tế thì đến nay bị cáo vẫn chưa nộp tiền bồi thường cho bị hại cũng như cho cơ quan, tổ chức nào tạm giữ nhưng Bản án sơ thẩm lại áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*tự nguyện bồi thường thiệt hại*” là không đúng. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bỏ tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” ở điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và bỏ tình tiết giảm nhẹ “*tự nguyện bồi thường thiệt hại*” theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng sai pháp luật. Về mức hình phạt, xét thấy mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo N là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị tuyên không buộc bị cáo bồi thường cho bị hại vì bị hại không yêu cầu, không nhận bồi thường và bị cáo cũng không nộp tiền bồi thường, nên đề nghị sửa án sơ thẩm về phần này.

Tại phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Trung N không tham gia tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 24-02-2020, bị cáo Nguyễn Trung N đến Nhà nghỉ T N để tìm Nguyễn Minh H. Tại đây, giữa bị cáo và bà T xảy ra mâu thuẫn và cự cãi, bị cáo dùng hai tay kéo 01 chậu kiểng bằng gốm sứ màu trắng, chiều cao 41cm, đường kính 34cm ra giữa sân đập vỡ và nhặt mảnh vỡ ném vào 02 chậu kiểng bằng nhựa màu trắng cùng kích thước chiều cao 39cm, đường kính 29cm. Sau đó, bị cáo tiếp tục kéo 01 chậu kiểng bằng gốm sứ màu trắng, chiều cao 34cm, đường kính 26cm mang ra giữa sân đập vỡ và nhặt những mảnh vỡ ném vỡ màn hình tivi tinh thể lỏng, loại 43 inch, nhãn hiệu Sony. Bị cáo thống nhất với Bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐ ngày 27-02-2020 của Hội đồng định giá tài sản, kết luận tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 5.047.000 đồng (Năm triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

[2] Từ hành vi vi phạm nêu trên, Bản án sơ thẩm số 24/2020/HS-ST ngày 24-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp kết án bị cáo

Nguyễn Trung N phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm xác định ngày 10-01-2012 bị cáo Nguyễn Trung N bị Tòa án nhân dân huyện Thanh B xét xử 03 năm 06 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) bằng Bản án số 11/HSST, bị cáo được đặc xá tha tù về địa phương ngày 30-8-2013 nhưng chưa nộp tiền án phí, nên chưa được xóa án tích. Đến ngày 24-02-2020 bị cáo N phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị xét xử nên thuộc trường hợp “*tái phạm*”- là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự của Tòa án cấp sơ thẩm đối với bị cáo là chưa đúng. Bởi vì, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 10 Luật Đặc xá năm 2007, Giấy chứng nhận đặc xá số 630/GCNDX ngày 30-8-2013 đối với Nguyễn Trung N và Giấy xác nhận số 53/XN-TGCL ngày 17-9-2020 của Trại giam Cao L (Cục C10) thì năm 2013 bị cáo Nguyễn Trung N phải đóng xong án phí thì mới đủ điều kiện đặc xá và bị cáo đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng trước khi được xét đặc xá. Do đó, đến ngày phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” thì bị cáo đã được xóa án tích.

[5] Ngoài ra, hồ sơ vụ án thể hiện trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm cũng như đơn kháng cáo và lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, thì bị hại Nguyễn Thị Tuyết T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại 5.047.000 đồng, bản thân bị cáo tuy có khai đồng ý bồi thường nhưng bị hại vẫn không chịu nhận, cho đến thời điểm diễn ra phiên tòa phúc thẩm thì bị cáo vẫn chưa thực hiện bồi thường như: chưa đưa được tiền bồi thường cho bị hại cũng như chưa nộp tiền bồi thường này để tạm giữ ở cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Do đó việc Bản án sơ thẩm nhận định bị cáo “*tự nguyện bồi thường*” để giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không đúng. Đồng thời, về trách nhiệm dân sự Bản án sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với bị hại là không phù hợp với diễn biến của vụ án, hơn nữa khi ghi nhận việc bồi thường này (bị cáo chưa bồi thường) mà Tòa án cấp sơ thẩm lại không buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là cũng chưa đúng với quy định của pháp luật theo cách tuyên án của Bản án.

[6] Do đó trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Trung N không có tình tiết tăng nặng là “*tái phạm*” quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và cũng không có tình tiết giảm nhẹ “*tự nguyện bồi thường thiệt hại*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét về nhân thân thì bị cáo Nguyễn Trung N có nhân thân không tốt, nhiều lần vi phạm pháp luật nên

mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, phù hợp với nhân thân của bị cáo. Vì vậy không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[7] Xét thấy về trách nhiệm dân sự, bị cáo không phải bồi thường thiệt hại cho bị hại (lý do đã phân tích ở trên). Vì vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo về phần dân sự, sửa quyết định của Bản án sơ thẩm về phần này.

[8] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[9] Do kháng cáo về phần hình sự của bị cáo Nguyễn Trung N không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo về phần dân sự của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[10] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù nhưng chấp nhận kháng cáo không bồi thường thiệt hại cho bị hại của bị cáo Nguyễn Trung N .

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trung N .

Sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Nguyễn Trung N.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung N phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24- 6- 2020).

2. Về trách nhiệm dân sự: Không buộc bị cáo Nguyễn Trung N bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị Tuyết T.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b, e khoản 2 Điều 23 và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 02- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trung N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm nhưng không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC – Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- TA-VKS-THADS H. Thanh B;
- CQCSĐT Công an H. Thanh B;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Loan).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh